TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2026/HS-ST
Ngày 06 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyết; bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại Nhà văn hóa tổ dân phố số C, phường L, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 07/TB-TA ngày 18 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

ĐÌNH VĂN DẬU - Sinh ngày 01/01/1981 tại xã T, thành phố Hải Phòng; Số định danh cá nhân: 030081013312; Nơi thường trú và cư trú: Thôn A, xã T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã mất tích); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3. Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 06/09/2023, Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2024. Nộp án phí ngày 04/9/2024; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 21/QĐ-CT ngày 05/01/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh H về việc đưa người có vi phạm vào Cơ sở giáo dục theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 09/01/2001; Bản án số 13 ngày 29/04/2003 của Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp

hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2004; Bản án số 20 ngày 15/07/2005 của Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2007; Quyết định số 182 ngày 26/02/2008 của Chủ tịch UBND huyện T về việc đưa người nghiện ma tuý vào cai nghiện, chữa trị tại cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 24/02/2010; Bản án số 35/2010/HS-ST ngày 20/12/2010 của Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2011. Được miễn thi hành khoản án phí và tịch thu sung công; Bản án số 53/2016/HS-ST ngày 01/11/2016 của Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2017. Nộp án phí ngày 08/9/2017; Bản án số 97/2017/HS-ST ngày 15/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Nộp án phí ngày 09/3/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2019; Ngày 03/7/2020, Toà án nhân dân huyện Thanh Hà ra Quyết định số 06/2020/QĐ-TA về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 13/7/2022.

Bị tạm giữ từ ngày 20/8/2025 đến ngày 26/8/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam số 2 thuộc Công an thành phố H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Chị Phan Thị P, sinh năm 1985.

+ Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1956.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20/8/2025, Đình Văn D đi bộ một mình từ nhà ở thôn A, xã T đến khu vực đường C thuộc địa phận xã T thì gặp chị Phan Thị P (là bạn của D quen biết từ trước). Dậu rủ chị P đến nhà nghỉ P1 ở thôn N, xã H, thành phố Hải Phòng để tâm sự, chị P đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, D thuê phòng 301 nhà nghỉ P1 và bảo chị P ở phòng chờ còn D đi bộ đến khu vực gần chân cầu H ở đường C thuộc địa phận xã T. Tại đây D gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi (không

rõ tên, địa chỉ) và mua của người này 01 gói ma túy (bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng) với số tiền 500.000đ. Sau đó, D quay lại phòng 301 nhà nghỉ P1 rồi lấy 01 bật lửa ga phần đầu có gắn đầu khò, 01 chai nước, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 coóng thuỷ tinh (do D nhặt được ở rìa đường gần nhà từ trước) để làm công cụ sử dụng ma tuý. D bảo chị P: "*Chơi ma túy cùng anh nhé*", chị P gật đầu đồng ý. Sau đó, D cho một ít nước vào chai nhựa, vặn chặt nắp, khoan 02 lỗ trên lắp chai, 01 lỗ cắm ống hút, một lỗ cắm coóng thuỷ tinh rồi cho ma tuý đá vào bầu coóng, dùng bật lửa hơ, khò bầu coóng. D và chị P thay nhau dùng miệng hút khói ở ống hút nhựa.

Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã H tiến hành kiểm tra tại phòng C nhà N, bắt quả tang D và P đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm: 01 chai nhựa loại không màu thân hình trụ, phần cổ chai nhỏ dần, loại dung tích khoảng 250ml, chiều cao 19,5cm, lắp chai màu vàng có 2 lỗ nhỏ, một lỗ cắm 01 ống hút màu đen chiều dài 32 cm; một lỗ cắm 01 cóng thuỷ tinh không màu, bầu cóng bám dính tinh thể rắn màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ, đầu bật lửa gắn 01 đầu khò chiều dài 6cm; 01 mảnh giấy bạc màu nâu-trắng đã bị vò nát, hình chữ nhật kích thước 2cm x 4cm có bám dính tinh thể rắn màu trắng. Đinh Văn D và Phan Thị Phương trình B chất tinh thể rắn màu trắng bên trong bầu cóng và trên mảnh giấy bạc là ma tuý đá; bật lửa ga, chai nước, ống hút, cóng thuỷ tinh là công cụ để D và P sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 794 ngày 23/08/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính.

Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trên mảnh giấy bạc màu nâu - trắng của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Đinh Văn D và Phan Thị P. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 20/8/2025 tại Trạm y tế số 2 xã H xác định: Đinh Văn D và Phan Thị P đều dương tính với chất ma túy M, H1 trong cơ thể.

Về vật chứng: 01 phong bì có dấu niêm phong số 794MT-A/PC09, bên trong có 01 coóng thủy tinh và vỏ bao gói của mẫu M1; 01 phong bì có dấu niêm phong số 794MT-A/PC09, bên trong có 01 mảnh giấy bạc màu nâu và vỏ

bao gói của mẫu M2; 01 hộp cát tông dán kín các mép, có dán giấy niêm phong, có chữ ký của người liên quan và đóng dấu giáp lai của Công an xã H, TP Hải Phòng bên trong có 01 chai nhựa màu trắng thân hình trụ, phần cổ chai nhỏ dần, loại dung tích 250ml, cao 19,5cm, nắp chai màu vàng có 2 lỗ nhỏ, một lỗ cắm ống hút màu đen dài 32cm; 01 bật lửa ga màu đỏ đầu bật lửa gắn 01 đầu khò chiều dài 6cm đã được Công an thành phố H chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Hải Phòng để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSKV8 ngày 27/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng truy tố Đình Văn D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đình Văn D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Đình Văn D từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/8/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 coóng thủy tinh và vỏ bao gói của mẫu M1 được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong số 794MT-A/PC09; 01 mảnh giấy bạc màu nâu và vỏ bao gói của mẫu M2 được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong số 794MT-B/PC09; 01 chai nhựa màu trắng thân hình trụ, phần cổ chai nhỏ dần, loại dung tích 250ml, cao 19,5cm, nắp chai màu vàng có 2 lỗ nhỏ, một lỗ cắm ống hút màu đen dài 32cm; 01 bật lửa ga màu đỏ đầu bật lửa gắn 01 đầu khò chiều dài 6cm được niêm phong trong 01 hộp cát tông dán kín các mép, có dán giấy niêm phong, có chữ ký của người liên quan và đóng dấu giáp lai của Công an xã H, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Bị cáo Đinh Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 18 giờ 30 phút đến 20 giờ 15 phút ngày 20/8/2025, tại phòng 301 nhà nghỉ P1 ở thôn N, xã H, thành phố Hải Phòng. Đinh Văn D có hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ, ma túy loại Methamphetamine, dùng bật lửa hơ nóng coóng thủy tinh để cùng Phan Thị P sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng công an xã H, thành phố Hải Phòng bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chuẩn bị ma tuý, địa điểm, công cụ nhằm mục đích đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 01 người nên hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 06/09/2023, Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với các vật chứng thu giữ của bị cáo bao gồm: 01 coóng thủy tinh và vỏ bao gói của mẫu M1 được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong số 794MT-A/PC09; 01 mảnh giấy bạc màu nâu và vỏ bao gói của mẫu M2 được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong số 794MT-B/PC09; 01 chai nhựa màu trắng thân hình trụ, phần cổ chai nhỏ dần, loại dung tích 250ml, cao 19,5cm, nắp chai màu vàng có 2 lỗ nhỏ, một lỗ cắm ống hút màu đen dài 32cm; 01 bật lửa ga màu đỏ đầu bật lửa gắn 01 đầu khò chiều dài 6cm được niêm phong trong 01 hộp cát tông dán kín các mép, có dán giấy niêm phong, có chữ ký của người liên quan và đóng dấu giáp lai của Công an xã H, thành phố Hải Phòng đều là vật cấm lưu hành và không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy đối với số vật chứng nêu trên.

[7] Về những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Đinh Văn D1 hồi 10 giờ ngày 20/8/2025 và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Thị P đều không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, Công an xã H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Thành Đ1 là chủ nhà nghỉ P1 khi nghi vấn D1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ đã trình báo công an xã H nên không bị xử lý. Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho D1, không làm rõ được là ai, cư trú tại đâu nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Đình Văn D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đình Văn D **03** *(ba)* năm **06** *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 coóng thủy tinh và vỏ bao gói của mẫu M1 được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong số 794MT-A/PC09 của Phòng K Công an thành phố H; 01 mảnh giấy bạc màu nâu-trắng và vỏ bao gói của mẫu M2 được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong số 794MT-B/PC09 của Phòng K Công an thành phố H; 01 chai nhựa màu trắng thân hình trụ, phần cổ chai nhỏ dần, loại dung tích 250ml, cao 19,5cm, lắp chai màu vàng có 2 lỗ nhỏ, một lỗ cắm ống hút màu đen dài 32cm;

01 bật lửa ga màu đỏ đầu bật lửa gắn 01 đầu khò chiều dài 6cm (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) được niêm phong trong 01 hộp cát tông, dán kín các mép, có dán giấy niêm phong, có chữ ký của người liên quan và đóng dấu giáp lai của Công an xã H, thành phố Hải Phòng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Hải Phòng ngày 18/12/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (Bộ phận HSNV);
- Trại tạm giam số 2 – Công an TP Hải Phòng;
- Phân trại tạm giam khu vực Phú Thái;
- Phòng THADS khu vực 8 – HP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Hải